



SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

“Phát huy hiệu quả việc sử dụng đồ dùng dạy học”

Tên tác giả: Phùng Thị Thanh Huyền

Chức vụ: Giáo viên

Đơn vị công tác: Trường THCS Minh Quang



Năm học: 2022 – 2023

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN BA VÌ
TRƯỜNG THCS MINH QUANG



SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

“Phát huy hiệu quả việc sử dụng đồ dùng dạy học”

Tác giả: Phùng Thị Thanh Huyền

Chức vụ: Giáo viên

Môn: Tiếng Anh

Đơn vị công tác: Trường THCS Minh Quang



Năm học: 2022 – 2023

MỤC LỤC		
	Nội dung	Trang
PHẦN A: ĐẶT VẤN ĐỀ	1. Lý do chọn đề tài: 2. Mục đích nghiên cứu: 3. Phạm vi nghiên cứu: 4. Phương pháp nghiên cứu: 5. Đối tượng khảo sát thực nghiệm: 6. Thời gian nghiên cứu:	4 5 5 5 5 5
PHẦN B: GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ	I. Cơ sở khoa học 1. Cơ sở lý luận: 2. Cơ sở thực tiễn: II. Các biện pháp nghiên cứu 1. Thực trạng vấn đề nghiên cứu: 1.1. Tầm quan trọng của việc sử dụng đồ dùng dạy học trong các giờ học. 1.2. Thực trạng của việc sử dụng đồ dùng dạy học trong các giờ học hiện nay. 2. Biện pháp chính: 2.1 Board 2.2. Drawing 2.3. Pictures 2.4. Realia 2.5. Action and performance 2.6. Flashcards 3. Giải pháp chính: III. Ứng dụng vào thực tiễn giảng dạy 1. Quá trình áp dụng của bản thân 2. Hiệu quả áp dụng 3. Giáo án minh họa 4. Bài học kinh nghiệm	6 6 7 7 8 8 9 9 12 13 13 14 15 15 16 16 22
PHẦN C: KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	1. Kiến nghị 2. Kết luận	23 23
PHẦN D - TÀI LIỆU THAM KHẢO		24

PHẦN A: ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Lý do chọn đề tài:

Dạy học là một nghề sáng tạo. Người giáo viên khi đứng trên bục giảng luôn gặp những vấn đề và tình huống thật phong phú, đa dạng, đòi hỏi phải có cách xử lý, giải quyết sáng tạo. Đã có nhiều đề tài nói đến việc đổi mới phương pháp dạy học nhưng có rất ít các đề tài nói đến phương pháp hướng dẫn sử dụng đồ dùng dạy học như thế nào cho tốt. Bản chất của quá trình dạy học ở THCS và xu hướng dạy học hiện đại nhằm tích cực hoá hoạt động nhận thức của con người trên cơ sở tự giác, tự do khám phá các tri thức dưới sự tổ chức, quản lý hướng dẫn của người GV. Từ đó đòi hỏi GV phải là người thiết kế, tạo và sử dụng đồ dùng có sẵn hiệu quả, để học sinh tự khai thác, tự chiếm lĩnh và kiến tạo kiến thức, tạo điều kiện cho người học có thể “suy nghĩ nhiều hơn, hoạt động nhiều hơn, có trách nhiệm với nhiệm vụ học tập của mình và ghi nhớ tốt hơn”. Để thực hiện tốt nhiệm vụ này, đòi hỏi GV phải lựa chọn các phương pháp giảng dạy thích hợp, đồng thời cũng phải tìm tòi và thiết kế được các đồ dùng học tập sinh động để học sinh phát huy, sử dụng một cách có hiệu quả. Đây là con đường dễ dàng nhằm phát triển năng lực tư duy sáng tạo có hiệu quả, đồng thời cũng là cách rèn luyện phương pháp nhận thức nhanh chóng, tích cực cho học sinh. Giáo viên không chỉ là người truyền thụ kiến thức mà còn là người tổ chức định hướng cho học sinh hoạt động để học sinh huy động vốn hiểu biết và kinh nghiệm của bản thân vào sự chiếm lĩnh tri thức mới. Vì thế việc cải tiến phương pháp giảng dạy bằng cách tạo ra nhiều hình thức học tập là cần thiết nhằm cuốn hút học sinh say mê hào hứng, tự giác lĩnh hội tri thức, từ đó phát huy năng lực, trí sáng tạo của mỗi học sinh. Xuất phát từ yêu cầu đó mà vấn đề sử dụng đồ dùng dạy học trong các giờ học phục vụ đổi mới phương pháp dạy học được nhiều giáo viên quan tâm. Vậy làm thế nào để việc sử dụng đồ dùng dạy học có hiệu quả nhất trong các giờ lên lớp phục vụ đổi mới phương pháp dạy học? Đó là câu hỏi mà tất cả các giáo viên quan tâm đặc biệt là 1 giáo viên tiếng anh như tôi. Là một giáo viên tiếng anh và trong năm học vừa qua tôi được dạy 2 loại sách khác nhau – lớp 7 - English Discover và lớp 8 - Global success thì tôi nhận thấy:

Đầu tiên là cần phải tìm cho mình 1 cuốn sách hay và phù hợp để có thể có nhiều ý tưởng trong việc sử dụng đồ dùng dạy học trong 1 tiết dạy. Và tôi nghĩ sách English Discovery có đầy đủ những gì mà tôi cũng như các đồng nghiệp của tôi sẽ cần đến.

Thứ hai Tôi thấy được việc sử dụng đồ dùng dạy học trong các tiết học là cần thiết đối với sự tiếp thu của học sinh. Nhất là với vấn đề đổi mới phương pháp dạy học hiện nay.

Chính vì vậy tôi đã nảy sinh ý tưởng nâng cao chất lượng dạy và học bằng

cách: “Sử dụng đồ dùng dạy học như thế nào để có hiệu quả cao phục vụ đổi mới phương pháp dạy học.” Đó là một giải pháp bước đầu, nhằm tháo gỡ những vướng mắc về việc sử dụng đồ dùng dạy học trong các giờ học ở trường tôi hiện nay. Và tôi đã mạnh dạn viết đề tài: **“Phát huy hiệu quả việc sử dụng đồ dùng dạy học”**. Do thời gian và năng lực còn có hạn nên những vấn đề đưa ra chắc chắn sẽ có nhiều thiếu sót. Tôi rất mong lĩnh hội được những ý kiến đóng góp của các đồng chí và bè bạn đồng nghiệp, giúp cho đề tài của tôi được tốt hơn và có tác dụng trong mỗi tiết dạy.

2. Mục đích nghiên cứu:

- Mục đích của việc này, đó là chúng ta cần phải suy nghĩ “Làm thế nào để chuẩn bị tốt các thiết bị dạy học phù hợp với từng khối lớp, từng đối tượng học sinh?”. Khi giải quyết vấn đề này chúng ta phải tự tìm ra và giải quyết các câu trả lời sau:

- 1- Có thực sự cần thiết bị dạy học không?
- 2- Đồ dùng nào sẽ cần cho phần *Presentation, Practice and Production*?
- 3- Chúng có dễ dàng trong việc chuẩn bị và dễ dàng cho học sinh hiểu không?
- 4- Bài tập hay là nội dung nào sẽ được sử dụng với các đồ dùng đó?
- 5- Khi nào sử dụng chúng?
- 6- Sử dụng như thế nào để đạt được hiệu quả tốt nhất?
- 7- Chúng được sử dụng trong bao lâu?

- Những câu hỏi này sẽ giúp chúng ta quyết định cách sử dụng, phương pháp sử dụng, và sử dụng thật hiệu quả các đồ dùng đó.

- Việc chọn, sử dụng các thiết bị đó cũng phải thật phù hợp: Đủ to, đủ rõ, đơn giản, dễ hiểu, sử dụng hiệu quả và tránh lãng phí.

3. Phạm vi nghiên cứu:

Chương trình sách giáo khoa mới tiếng Anh các lớp 6, 7 - English Discovery, 8 – Global success THCS Sách giáo viên tiếng Anh 6,7,8,9 ở trường THCS.

4. Phương pháp nghiên cứu:

- Nghiên cứu luận
- Nghiên cứu sản phẩm
- Biểu bảng, thống kê
- Tổng hợp và phân tích

5. Đối tượng khảo sát thực nghiệm:

- Áp dụng các giải pháp vào việc sử dụng đồ dùng dạy học trong các giờ học phục vụ đổi mới phương pháp dạy học ở khối: 7, 8 đặc biệt là khối 7.

6. Thời gian nghiên cứu:

- Bắt đầu: 15 / 10 / 2021 - Kết thúc: 01 / 04 / 2023

PHẦN B: GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

I. Cơ sở khoa học

1. Cơ sở lý luận:

Bản chất của quá trình dạy học ở THCS và xu hướng dạy học hiện đại là nhằm tích cực hoá hoạt động nhận thức của con người trên cơ sở tự giác, tự do khám phá các tri thức dưới sự tổ chức, quản lý hướng dẫn của GV từ đó đòi hỏi GV phải là người thiết kế và tạo ra các đồ dùng, và sử dụng đồ dùng có sẵn hiệu quả, để học sinh tự khai thác, tự chiếm lĩnh và kiến tạo kiến thức, tạo điều kiện cho người học có thể “suy nghĩ nhiều hơn, hoạt động nhiều hơn, có trách nhiệm với nhiệm vụ học tập của mình và ghi nhớ tốt hơn”. Để thực hiện tốt nhiệm vụ này, đòi hỏi GV phải lựa chọn các phương pháp giảng dạy thích hợp, đồng thời cũng phải tìm tòi và thiết kế được các đồ dùng học tập sinh động để học sinh phát huy, sử dụng một cách hiệu quả. Đây là con đường dễ dàng nhằm phát triển năng lực tư duy sáng tạo có hiệu quả, đồng thời cũng là cách rèn luyện phương pháp nhận thức nhanh chóng, tích cực cho học sinh. Mỗi phương pháp đảm bảo một tính chất xác định của hoạt động nhận thức của học sinh tiếp thu một cách tự động các tri thức do GV truyền đạt, hay độc lập tìm tòi, nghiên cứu để lĩnh hội tri thức. Giáo viên chỉ giúp học sinh định hướng vấn đề, cung cấp phương pháp và thực hiện trách nhiệm cố vấn trong quá trình học tập của các em. Xuất phát từ thực tế dạy học môn Tiếng Anh, một số giáo viên cũng sử dụng thiết bị dạy học tuy nhiên vẫn mang tính hình thức, lúng túng và chưa hiệu quả cao. Bên cạnh đó trong học tập nhiều em vẫn dễ bị chi phối và không tập trung trong học tập nếu bài giảng đơn điệu và không có giáo cụ trực quan thì các em sẽ không chú ý học. Qua quá trình giảng dạy thực tế ở trường THCS Minh Quang và cũng là người dạy 2 loại sách ở trường English Discovery và Global sucsec tôi rút ra một số kinh nghiệm của người giáo viên là cần chọn lựa một phương pháp phù hợp với nội dung của từng kỹ năng, từng bài, từng nội dung sao cho phù hợp để học sinh dễ hiểu, dễ vận dụng vào thực tế, đặc biệt là việc sử dụng đồ dùng hiệu quả đúng thời điểm, đúng nội dung sẽ giúp học sinh thích thú, có ý thức phát huy, vận dụng, tìm hiểu kiến thức. điều này có nghĩa là giáo viên đã thành công!

2. Cơ sở thực tiễn:

Nơi tôi nghiên cứu đề tài này chính là trường THCS Minh Quang, 1 ngôi trường trong 7 xã miền núi của huyện Ba Vì và tôi thấy:

Thứ nhất: có nhiều học sinh gặp hoàn cảnh khó khăn, nhiều phụ huynh không có điều kiện quan tâm đến việc học tập của con em mình. Và đặc biệt học sinh không có hứng thú trong môn học tiếng anh.

Thứ hai: là do hoàn cảnh khách quan như thiếu các câu lạc bộ nói tiếng Anh, thiếu các phương tiện kỹ thuật hỗ trợ ...

II. Các biện pháp nghiên cứu

1. Thực trạng vấn đề nghiên cứu

1.1. Tầm quan trọng của việc sử dụng đồ dùng dạy học trong các giờ học.

Phần lớn các em tư duy phải dựa trên mô hình, vật thật, tranh ảnh. Do vậy trong giờ học việc sử dụng đồ dùng là không thể thiếu được. Đồ dùng dạy học không chỉ là mô hình, tranh ảnh, vật thật, mà có thể là những trang phiếu học tập, được sử dụng dưới nhiều hình thức như: Trao đổi nhóm, hoặc mỗi học sinh một phiếu trong các giờ học: Kiểm tra, ôn tập ... ở tất cả các môn học. Là phương tiện chuyển tải thông tin và nó còn là nội dung của quá trình truyền thu tri thức giáo dục tư cách, rèn luyện kĩ năng thực hành cho học sinh. Nó điều khiển mọi hoạt động nhận thức của học sinh từ trực quan sinh động đến tư duy trừu tượng. Nó tác động to lớn trong việc phát huy trí sáng tạo, kích thích hứng thú trong việc dạy và học của thầy và trò. Đặc biệt sử dụng đồ dùng dạy học hợp lý bao giờ cũng cho những kết quả đúng về tính khoa học sư phạm và tính mỹ thuật.

Example for illustration:

English 8: Unit 4 OUR CUSTOMS AND TRADITIONS

– Period 31 Skills 1

Activity 4 – Read and work in group

<u>Group 1</u> 1. What are the three customs or traditions Mi mentions?   <th data-bbox="846 919 1477 1373"> <u>Group 2</u> 2. What does Mi's family usually do on Sundays? </th>	<u>Group 2</u> 2. What does Mi's family usually do on Sundays?  
<u>Group 3</u> 3. What is the date of her grandparents' wedding anniversary?   <th data-bbox="846 1379 1477 1793"> <u>Group 4</u> 4. What did they make for the grandparents' wedding anniversary this year? </th>	<u>Group 4</u> 4. What did they make for the grandparents' wedding anniversary this year?  

Trong mỗi tiết học, học sinh sẽ cảm thấy mệt mỏi và chán khi chỉ nhìn thấy mãi một hình ảnh của giáo viên. Lúc đó học sinh thường mong muốn được nhìn thấy một cái gì khác ngoài giáo viên để tạo ra một cảm giác thoải mái khi có cái

mới để thu nhận kiến thức, thường cái mới đó là đồ dùng dạy học – Trong đó nếu nội dung đồ dùng dạy học phù hợp với nhận thức của học sinh thì sẽ nâng cao hiệu quả giờ dạy của giáo viên lên rất nhiều. Sử dụng đồ dùng dạy học phù hợp, linh hoạt trong quá trình dạy học có tác dụng làm giảm sự phụ thuộc của học sinh vào lời giảng của giáo viên do đó góp phần đổi mới phương pháp học một cách có hiệu quả.

1.2. Thực trạng của việc sử dụng đồ dùng dạy học trong các giờ học hiện nay.

Thực tế hiện nay việc sử dụng đồ dùng dạy học ở các khối lớp cũng tương đối phong phú, ở tất cả các môn học. Bên cạnh những đồ dùng phục vụ giảng dạy trong các giờ lên lớp như mô hình tranh ảnh, tranh tĩnh, tranh động, đèn chiếu còn có những nội dung của bài được sử dụng theo phiếu gây sự hứng thú học tập cho các em: Nhưng so với yêu cầu đổi mới phương pháp dạy và học hiện nay thì việc sử dụng phiếu và nội dung soạn phiếu vẫn chưa thực sự đáp ứng được nhu cầu cần thiết cho các hình thức học. Chính vì vậy đồ dùng dạy học phải được đưa ra đúng lúc và phù hợp với nhận thức của học sinh, phải đảm bảo được tính chất học tập, ôn luyện, củng cố các tri thức, kỹ năng kỹ xảo là hết sức cần thiết trong các giờ học căng thẳng nhằm:

- Tạo cho học sinh thay đổi hình thức hoạt động trên lớp (Thông qua hình thức trao đổi phiếu theo nhóm).
- Tạo ra sự vui vẻ thoải mái (Học mà chơi – chơi mà học)
- Tạo ra một không khí đoàn kết thông hiểu lẫn nhau. Nếu biết kết hợp khéo léo các bước hướng dẫn học sinh sử dụng đồ dùng dạy học với nội dung bài giảng thì bao giờ học sinh cũng tiếp thu nhanh hơn, hiểu bài giảng nhanh hơn, nhất là những nội dung ở bài trắc nghiệm: Đúng – Sai.

Biết rằng sử dụng đồ dùng dạy học trong giờ học là một nghệ thuật, là cần thiết. Song nhiều giáo viên đã không thực hiện được, hoặc thực hiện không thành công mang tính hình thức chính vì vậy hiệu quả giờ dạy không cao.

2. Biện pháp chính:

**** Techniques of using some common audio and visual aids***

Cách thông thường và hiệu quả nhất mà các giáo viên giảng dạy tiếng Anh thường sử dụng nhất là Visual aids. Tuy nhiên còn rất nhiều cách khác mà giáo viên có thể sử dụng đạt hiệu quả cao như: Board, Drawings, Pictures, Realia, CD player và bây giờ là computer or laptop and projector. Các hoạt động của giáo viên sẽ được thảo luận chi tiết và hy vọng tôi có thể được tham khảo và đóng góp ý kiến của các giáo viên khác.

2.1 Board.

Giáo viên sử dụng bảng để làm cho mọi thứ rõ ràng hơn cho cả lớp và giúp tập trung sự chú ý của họ. Vì vậy để sử dụng nó một cách hiệu quả chúng ta cần phát triển cơ bản tốt kỹ thuật viết trên bảng và tổ chức bố cục của những gì chúng

ta viết. Khi viết trên bảng, giáo viên cần tuân thủ các thao tác cơ bản sau:

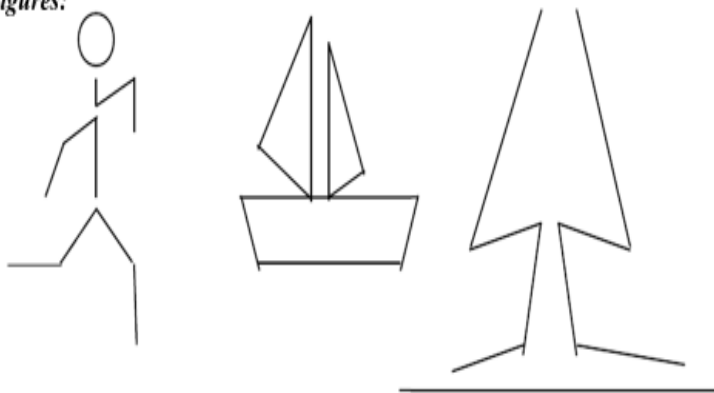
- Viết rõ ràng: Chữ viết phải đủ lớn để đọc từ mặt sau của lớp.
- Viết thẳng hàng, không lên dốc cũng không xuống dốc.
- Đứng theo lối không giấu bảng. Chúng ta có thể đứng sang một bên, một nửa quay mặt vào bảng và nửa quay mặt vào lớp với cánh tay dang rộng hoàn toàn; theo cách này chúng tôi có thể kiểm soát học sinh và học sinh có thể thấy những gì chúng tôi đang viết.
- Vừa nói vừa viết. Chúng ta có thể nói to những gì chúng ta đang viết để học sinh có thể nghe hoặc nhìn thấy chữ viết cùng một lúc.
- Chỉ viết gọn gàng những thứ cần thiết lên bảng sau khi đã trình bày miệng và được học sinh hiểu. Về tổ chức của hội đồng quản trị, có nhiều cách phân chia khác nhau. Tôi nghĩ chúng ta nên chia bảng đen thành ba hoặc bốn phần. Example:

Group 1	Group 2	Group 3
.....		

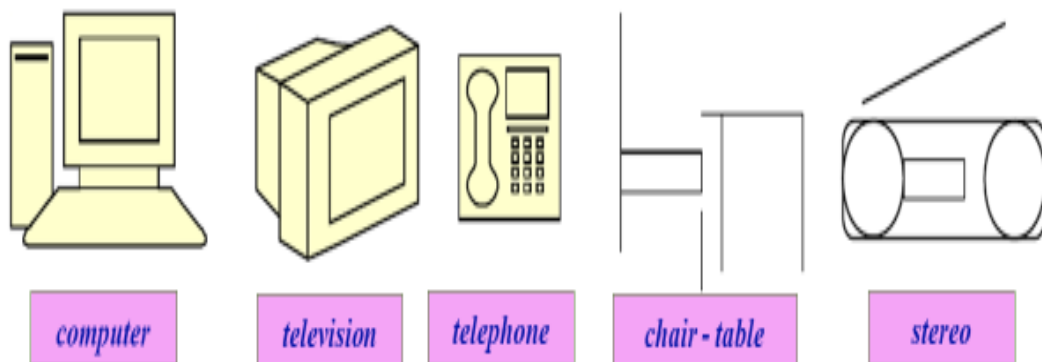
2.2. Drawing:

Các hình vẽ hoặc phác thảo đơn giản trên tờ giấy hoặc bảng có thể hữu ích trong một lớp ngôn ngữ. Chúng có thể được sử dụng để hiển thị hoặc thực hành ý nghĩa của cấu trúc ngữ pháp, từ mới về con người, thái độ, hành động, v.v. một cách nhanh chóng và cách hấp dẫn. Họ có thể tạo ra nhiều bối cảnh khác nhau để học sinh tưởng tượng và sử dụng ngôn ngữ một cách có ý nghĩa.

• Drawing stick figures:



• Drawing furniture, study objects...



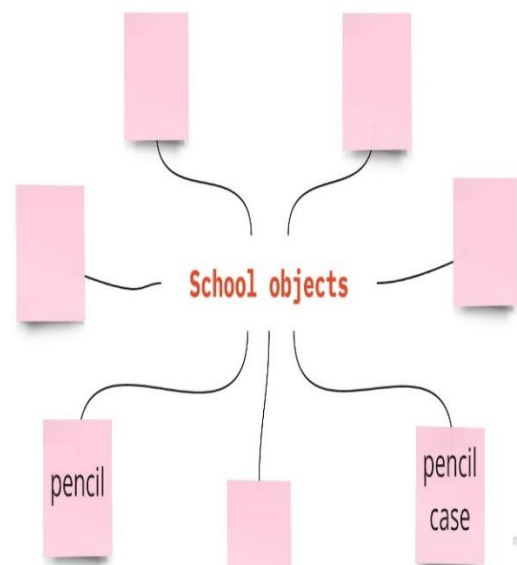


Example for illustration:

English 6: Unit 4 Love to learn – Lesson 4.1 Vocabulary

- Activity 1 – Study the Vocabulary A box. In pairs, find four classroom objects in the text and add them to the list. How many more words can you think of two minutes?

Group 1	Group 2	Group 3	Group 4
Pen	Pen		
Pencil	Chair		
Pencil case	Bag		
	Radio		



English 6: Unit 4: Lesson 4.7 - Speaking (P.47 - prepositions of place)

- Activity 1 – In pairs, look at the picture. How many mice can you see?

Panic in the Biology class!



+ Revise and practice using prepositions of position, can use prepositions of place to describe position. Ss work in pairs. They take turns to write sentences using 'There is a mouse' that describe the position of the mice in the picture.

+ T calls some Ss to write their sentences on the board.

Example:

Ss 1:	There is a mouse under the table.
Ss 2:	There's a mouse on the teacher's head.
Ss 3:	There's a mouse under the table.
Ss 4:	

- Activity 2 – How do you say the prepositions in your language??

Language	Prepositions of place	
	behind	 next to
	between	 on
	in	 under
	in front of	

+ T asks the whole class reads the prepositions out loud.

+ T tells Ss to close the book. T show some pictures on the slide.

+ T points to some classroom objects & Ss make full sentences with the prepositions.

Example:

BLACKBOARD	Ss 1: it is next to television
CLOCK	Ss 2: it is on blackboard
WINDOW	Ss 3: it is between 2 doors
TABLE	Ss 4:

2.3. Pictures:

Tranh ảnh các loại: tranh vẽ, tranh làm sẵn, tranh treo tường, ảnh cắt ra từ tạp chí, bưu thiếp, v.v., có thể dùng làm minh họa để thể hiện ý nghĩa của từ mới, cấu trúc, như gợi ý cho bài tập, thực hành hoặc kích thích nói và viết bài trên lớp. Mỗi bức tranh có thể gợi mở nhiều nội dung ngôn ngữ để người học luyện tập. Có thể dùng để luyện giới từ, thì của động từ, luyện mẫu, nói trực tiếp/gián tiếp, đối thoại..., có thể dùng riêng rẽ như minh họa, gợi ý, giải thích cho ngữ cảnh ngôn ngữ ngắn hoặc trong một chuỗi hai hoặc ba bức tranh đối với ngữ cảnh dài hơn: một câu chuyện, một tác phẩm.... Theo những cách này, chúng hữu ích như những công cụ hỗ trợ khác.

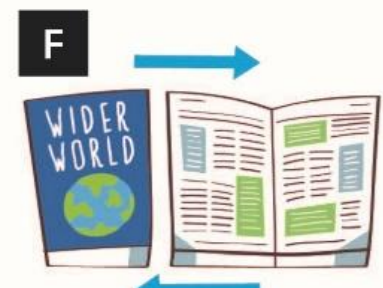
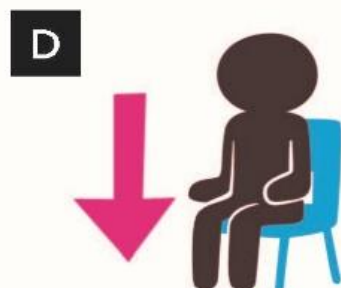
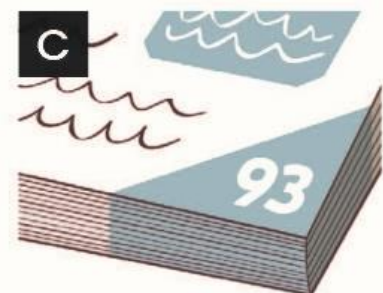
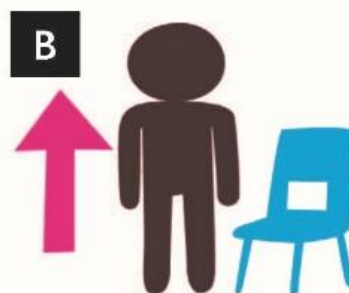
Example for illustration:

Unit 0 MY WORLD – Lesson 0.3 In my class

Giáo viên cho xem tranh/ảnh tương ứng với các động từ này và yêu cầu học sinh làm bài tập nối.

Activity 2 – How do you say the prepositions in your language??

- | | |
|---|--|
| 1 ☐ ask/answer | 4 ☐ repeat |
| 2 ☐ stand (up) | 5 ☐ sit (down) |
| 3 ☐ open/close your book | 6 ☐ turn to page 93 |



- Ss look at the pictures and match verbs with pictures.

Example:

Ss 1:	A – 4 – REAPEAT
Ss 2:	B – 2 – STAND UP
Ss 3:	C – 6 – TURN TO PAGE 93
Ss 4:	

2.4. Realia:

Vật thật là tất cả những đồ vật, bàn ghế, quần áo, giày dép, con người có thật, có sẵn ở trong hoặc ngoài lớp học hoặc do giáo viên và học sinh mang vào để phục vụ cho việc dạy, học ngôn ngữ. Ví dụ: cửa sổ, bàn, bảng, học sinh, giáo viên, đồ chơi, đồ dùng học tập, giày dép, quần áo,... có thể dùng để trình bày và luyện tập nghĩa, cách dùng từ, cấu trúc mới hoặc để tạo ngữ cảnh đối thoại giữa học sinh theo cặp, nhóm. Vật thật có giá trị như tranh ảnh, tranh vẽ trong lớp học ngoại ngữ.

Example for illustration:

Grade 7 - Unit 2: FAMILY AND FRIENDS – Lesson 2.1 Vocabulary

Looks clothes and asks students to talk about them.

- Activity 2 – Write the items under each picture (1 - 6)



Example:

<i>Picture 1:</i>	<i>tracksuit</i>
<i>Picture 2:</i>	<i>hoodie</i>
<i>Picture 3:</i>	<i>necklace</i>
<i>Picture 4:</i>	<i>trainers</i>

2.5. Action and performance (Hành động và hiệu suất):

Một trợ giúp trực quan phổ biến nhưng rất hữu ích khác trong lớp học ngôn ngữ là hành động, hiệu suất của giáo viên và học sinh.

Example 1:

The teacher can walk slowly in front of the class, trying to attract their attention, at the same time introduce the meaning of the verb “walk” and the present progressive tense:

T: Look, I am walking now. I am not sitting at my table. Now say “walking”

Ss: Walking, walking

T: Are you walking now?

Ss: No, we aren't. We are sitting at the desks.

Example 2:

T: Look (mime someone sneezing) Achoo! I've just sneezed. Sneeze.

Sneeze. Can you say it?

Ss: Sneeze

T: Again

Ss: Sneeze

Các thao tác, biểu diễn của giáo viên và học sinh trên lớp luôn là những minh họa, gợi ý, ngữ cảnh hữu ích cho việc giảng dạy, khen ngợi các mục ngôn ngữ mới: âm, từ, cấu trúc ... Giáo viên cần có sự chuẩn bị trước để sử dụng chúng một cách hiệu quả nếu không lớp học có thể ồn ào với lập luận của học sinh ủng hộ hoặc phản đối hành động đang được sử dụng.

2.6. Flashcards:

Picture flashcards:

Flashcards hình ảnh có lợi thế là chúng ta có thể chuẩn bị chúng trong thời gian rảnh rỗi ở nhà. Bằng cách này, chúng có thể được làm cho hấp dẫn và nhiều màu sắc hơn và có thể bao gồm những chi tiết không thể đưa vào một bức tranh bảng đen được vẽ vội vàng. Chúng được sử dụng theo cách tương tự như các bản vẽ trên bảng đen. Chúng tôi cũng có thể thực hiện gấp đôi flashcards hai mặt để sử dụng khi khoan mục ngôn ngữ tương phản nhất định.

Example 1:

Side 1: She usually drinks tea.

Side 2: but now she is drinking coffee.

Example 2: English 6: Unit 1: C. How old are you? And

Word cards: Using plastic cards and posters to introduce the words. T writes the new words on the cards and asks SS sticks them on the poster.

Example for illustration:

Grade 6 - Unit 0: MY WORLD – Lesson 0.4 My birthday is

Activity 2: Complete the calendar with the months below.

T asks Ss to read 4 words and match the photos with the words.

T lets Ss listen and check the answer.

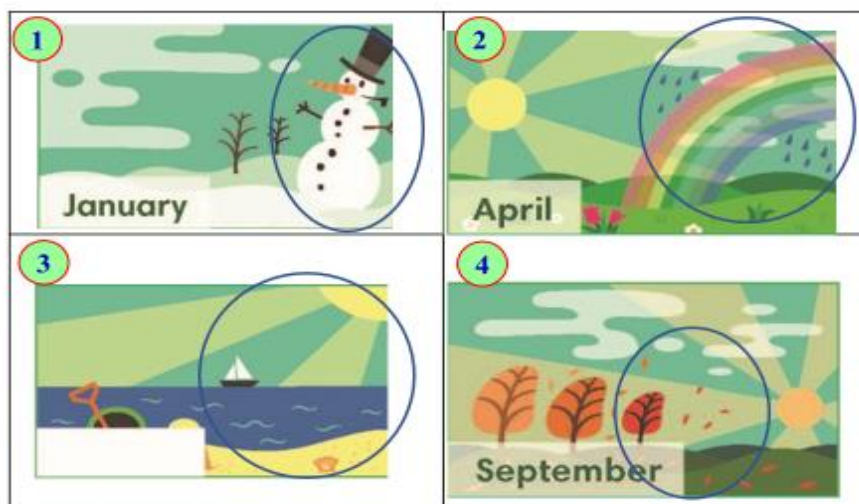
What season is it?

Autumn

Winter

Spring

Summer



Example:

Ss 1:	1. Winter
Ss 2:	2. Spring
Ss 3:	3. Summer
Ss 4:	4. Autumn

3. Giải pháp chính:

Giáo viên phải chuẩn bị kỹ lưỡng về nội dung, đồ dùng thiết bị giảng dạy trước mỗi tiết học, bài học. Về nội dung phải chứa đầy sự tò mò và gây hứng thú được cho các em khi học. Tùy theo nội dung bài học, giáo viên lựa chọn thiết bị dạy học cho phù hợp, giảm thiểu tối đa sự chuẩn bị không cần thiết mà hiệu quả sử dụng vẫn đạt kết quả cao, đa dạng về hình thức sử dụng để tránh sự nhàm chán cho học sinh.

VD: chủ đề adjectives for describing people giáo viên có thể sử dụng ngay các em học sinh trong lớp, hoặc sử dụng các vật thật như bàn, ghế, bảng ... trong lớp học để dạy các từ vựng...etc

Khi giảng dạy cần cần sử dụng, lựa chọn đồ dùng phù hợp, đúng lúc, đúng chỗ phù hợp với từng đối tượng học sinh, từng khối lớp nhằm để làm giảm sự chán nản cho học sinh đồng thời làm cho học sinh hứng thú hơn khi học. Sau mỗi giờ học căng thẳng giáo viên cần phải có những trò chơi hoặc những mẫu chuyện vui để làm giảm bớt mệt mỏi cho các em.

III. Ứng dụng vào thực tiễn giảng dạy

1. Quá trình áp dụng của bản thân:

Trong quá trình giảng dạy mỗi bài, mỗi nội dung khác nhau tôi đều có cách thức tổ chức, chuẩn bị khác nhau, phù hợp với khả năng lĩnh hội kiến thức của học sinh theo từng lớp học, khối học. Kết quả học sinh lĩnh hội kiến thức nhanh hơn, có hiệu quả hơn. Các em được trao đổi thảo luận, luyện tập nhiều hơn. Từ đó gây

được hứng thú học tập cho học sinh, các em yêu thích môn học hơn. Đồng thời giáo viên cũng rút ra được nhiều kinh nghiệm hơn trong quá trình áp dụng vào công tác giảng dạy.

2. Hiệu quả khi áp dụng:

* Kết quả trước khi áp dụng sáng kiến: (3 lớp 7A, 7B, 7C)

Lớp	Số số	KẾT QUẢ XẾP LOẠI MÔN TIẾNG ANH							
		GIỎI	%	KHÁ	%	TB	%	YẾU	%
7A	36	3	8,4	6	16,6	24	66,6	3	8,4
7B	36	3	8,3	6	16,7	24	66,7	3	8,3
7C	35	5	14,3	6	17	22	63	2	5,7

Sau khi áp dụng vào nội dung nghiên cứu vào bài dạy sau một thời gian tôi thu được kết quả tốt hơn, tỉ lệ các em nắm chắc bài vận dụng vào thực tiễn cũng cao hơn.

Học sinh có sự hệ thống hoá kiến thức, hiểu biết và có sự say mê, yêu thích môn học. Có kiến thức xã hội và cuộc sống.

* Kết quả sau khi áp dụng sáng kiến:

Lớp	Số số	KẾT QUẢ XẾP LOẠI MÔN TIẾNG ANH							
		GIỎI	%	KHÁ	%	TB	%	YẾU	%
7A	36	5	13,8	9	25	21	58,4	1	2,8
7B	36	4	11,2	12	33,4	19	52,7	1	2,7
7C	35	6	17,1	9	25,7	19	54,4	1	2,8

3. Giáo án minh họa

UNIT 3 ANIMALS' MAGIC

Period 32

Lesson 3.4 - Grammar 2

I. OBJECTIVES

By the end of the lesson students will be able to:

- use Past Simple of regular verbs to talk about the past.

1. Knowledge:

* **Grammar:**

- remember the forms of regular verbs in Past Simple.
- write past simple forms of regular verbs.
- use past simple forms of regular verbs to talk about the past.

2. Competence: Understand and use verbs to talk about activities in the past, and understand the main grammatical points, then do the tasks assigned in the textbook; use the questions and answers in past simple correctly to talk about the past.

3. Quality/ behavior: To teach Ss to be hard-working and attentive in class. Ss have a positive attitude to working in groups, individual work, pair work, cooperative learning and working.

II. PREPARATION

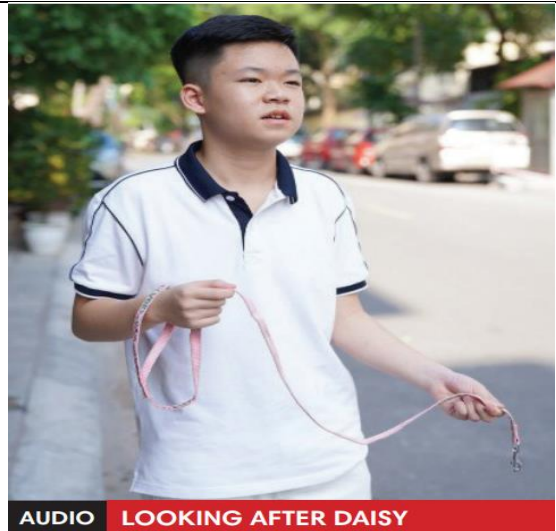
- Teacher: Grade 7 textbook, Unit 3 (SB p. 34), laptop/computer connected to the Internet, loudspeaker, projector/TV, PPT slides... Table accessories
- Students: Textbooks, studying equipment...
- Method: Active teach, T-WC; group works; individual

III. PROCEDURE

1. WARM UP (4’)																							
* Aim: - To create a positive classroom atmosphere to start a new lesson. - To help Ss review the vocabulary they have learnt in Lesson 3.3. * Content: Game: <i>Minion Game</i> (with the past simple tense) * Outcome: Ss use the correct form of the verb in the Past Simple tense. * Organization: T, Ss																							
Teacher’s & Student’s activities		Content																					
Extra activity 1: Minion Game - T explains the game rules then checks instructions by . - Ss join in the game individually. - T corrects Ss if necessary.		Game rules: • Read the sentence carefully. • Choose A or B to fill in the blank. 1 correct answer = 1 point. <table><tr><td>1</td><td>Adolescent dogs explore their world and their own abilities.</td><td>A. test</td><td> B. aggressive</td></tr><tr><td>2</td><td>Adolescent dogs love and they often look for attention.</td><td>A. adventures</td><td> B. unthinking</td></tr><tr><td>3</td><td>Adolescent dogs can be noisy and</td><td>A. unthinking</td><td>B. aggressive </td></tr><tr><td>4</td><td>Adolescent dogs need and adventures to learn about the world.</td><td>A. risk</td><td> B. protection</td></tr><tr><td>5</td><td>..... and even crazy behaviours are important part of an animla education.</td><td>A. Care</td><td>B. Unthinking </td></tr></table>		1	Adolescent dogs explore their world and their own abilities.	A. test	 B. aggressive	2	Adolescent dogs love and they often look for attention.	A. adventures	 B. unthinking	3	Adolescent dogs can be noisy and	A. unthinking	B. aggressive 	4	Adolescent dogs need and adventures to learn about the world.	A. risk	 B. protection	5	 and even crazy behaviours are important part of an animla education.	A. Care	B. Unthinking 
1	Adolescent dogs explore their world and their own abilities.	A. test	 B. aggressive																				
2	Adolescent dogs love and they often look for attention.	A. adventures	 B. unthinking																				
3	Adolescent dogs can be noisy and	A. unthinking	B. aggressive 																				
4	Adolescent dogs need and adventures to learn about the world.	A. risk	 B. protection																				
5	 and even crazy behaviours are important part of an animla education.	A. Care	B. Unthinking 																				
2. LEAD-IN (2’)																							
* Aim: - To lead into the new lesson. - To provide Ss with reasons for listening to the dialogue in exercise 1 (SB p.34). * Content: Ss answer the questions about Nam. * Outcome: Get the right answers on time. * Organization: T_ Ss																							
Teacher’s & Student’s activities		Content																					

Extra activity 2: See – think – wonder.

- T shows a picture on the slide then asks students four questions.
- (1) *What do you see in the picture?*
- (2) *What is he doing?*
- (3) *Where is he?*
- (4) *How does he feel?*
- T sets a time limit for Ss' quick discussion.
- Ss work in pairs to make guesses about the picture then give answers.
- T calls some Ss to give answers then note them down on the board.
- T tells Ss that they're going to read the conversation in exercise 1 (SB p.34) to check all the answers.



3. PRESENTATION (13')

(Questions and answers in the Present Simple tense)

ACTIVITY 1 + 2:

*Aim:

- To present the grammar point in context.
- To lead into the next activity.
- To introduce the forms of regular verbs in Past Simple.
- To introduce the everyday phrases and expressions pulled out from the conversation shortly.

* **Content:** To practice using the past simple in context by choosing the correct answer.

* **Outcome:** Practicing the use of the past simple by writing the correct form of the verbs.

* **Organization:** T, Ss

Teacher's & Student's activities	Content
- Remind Ss about the use of the Past simple of regular verbs.	I. Presentation 1. Grammar – Past simple of regular verbs. a. Form + S + V(ed) + O. - S + did + not + V(Inf) + O. ? Did + S + V(Inf) + O ? ? Wh/How + did + S + V(Inf) + O ? { Yes, S + did. No, S + did + not.

? Work in three groups. Find out usage regular verbs.

b. Usage

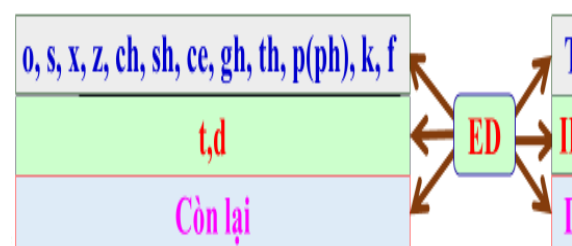
+ How to form regular verbs in Past Simple?

Rules	Example
In general → verb + ed	work → worked play → played
Verbs ending with -e → + d	live → lived arrive → arrived
Verbs ending in a consonant + y → change y to i + ed	study → studied carry → carried
Verbs ending with C-V-C → double final C + ed	stop → stopped plan → planned

c. Meaning

- Đã làm gì

d. Pronunciation



1. (5') Listen. Why is Nam worried?
(Ex 1, p.34) and **Find more example of the Past Simple in the dialogue.**

- T asks Ss to open their SB page 34, look at exercise 1.
- T calls a student to read the instruction then checks Ss' understanding of it.
- T tells Ss that they are going to listen to a conversation between Mai and Nam.
- Ss work individually, listen and note down the answers to the given questions.
- T calls some Ss to give answers then shows the answers on the slide.

Answer keys:

Nam is worried because he can't find Kim's dog.

- T set the scene for the new lesson: T tells Ss that they are going to read a conversation to see what happened with him in the past.

2. Activity 1 + 2

1 **3.06** Listen. Why is Nam worried?

Nam: Mai!

Mai: Nam! What's wrong?

Nam: It's Daisy, Kim's dog! I can't find her.

Mai: Calm down! What's the matter?

Nam: Daisy needed to go outside, so we walked to the park and when we arrived there, I decided to take off the leash to let her run around, you know. But then I answered a phone call and then when I finished talking, Daisy wasn't there. I looked everywhere, but

Mai: When did this happen?

Nam: About an hour ago. Some people helped but we ...

Mai: Did you go to Kim's?

Nam: Yes, I did, but the dog wasn't there. And then I hurried back here. I didn't know what to do, so I phoned you.

Extra activity 3 (4’): Find and underline the phrases below in the dialogue. (Out of class box)

- T asks Ss to look at the Out of class box, find and underline the phrases in the dialogue.
- T calls students to read the phrases and asks for meaning basing on the conversation.
- T corrects Ss’ pronunciation if any.

What's wrong? Calm down!
What's the matter?

OUT of
class

4. PRACTICE (17’)

ACTIVITY 3:

* Aims:

- To help Ss practice writing form of regular verbs in Past Simple.
- To help Ss practice pronouncing verbs with -ed ending then classify them.
- To help Ss practice writing form of regular verbs in Past Simple in context.

* **Content:** Choose the correct form of the verb in the past simple tense.

* **Outcome:** Choose the form correctly in grammar and use the past simple to explain their options.

* **Organization:** T, Ss,

Teacher’s & Student’s activities

3. (7’) Write past simple form of the verb below then put them in the correct column. Listen and check. (Ex 3 SB p.34)

- T asks Ss to look at exercise 3.
- T calls a student to read the instruction then checks Ss’ understanding of it.

Extra activity 3 (6’): Tom and Jerry Game. (Adapted from ex3 SB p.34)

- T explains the game rules then checks instructions.
- Ss join in the game individually.
- T corrects Ss’ pronunciation if any.

Content

II. Practice

1. Activity 3 - Write Past simple forms of the verbs below, then put them in the correct columns.

Listen and check.

Game rules:

- Read the questions carefully.
- Choose A, B or C.
- Check answers with Tom and Jerry.

1 correct answer = 2 points.

Answer keys:

carried	changed	opened	happened	helped	invented	liked
listened	lived	ended	started	studied	talked	tried
wanted	watched	worked	used			

1. helped /t/	2. carried /d/	3. ended /id/
liked	opened	invented
talked	happened	wanted
watched	listened	started
worked	changed	
	lived	
	studied	
	tried	
	used	

4. (4') Write past simple form of the verb below then put them in the correct column. Listen and check. (Ex 4 SB p.34)

- T asks Ss to look at exercise 4.
- T calls a student to read the instruction then checks Ss' understanding of it.
- T sets a time limit for Ss to complete the exercise in pairs.
- T calls groups to give answers then checks as the whole class.
- T corrects Ss' pronunciation if any.

2. Activity 4: Write past simple form of the verb below then put them in the correct column

Nam ¹asked (ask) Mai to help him. She ²_____ (not want) to go out because she ³_____ (need) to finish some homework. However, Nam was desperate, so Mai ⁴_____ (agree) to help him. They ⁵_____ (decide) to meet at the park. They ⁶_____ (shout) Daisy's name and ⁷_____ (walk) around the park, but the dog wasn't there. Finally, Nam ⁸_____ (suggest) calling the police, but Mai ⁹_____ (not like) that idea.

- 2 - didn't want
- 3 - needed
- 4 - agreed
- 5 - decided
- 6 - shouted
- 7 - suggested
- 8 - walked
- 9 - didn't like

Answer keys:

- 2. didn't want
- 3. needed
- 4. agreed
- 5. decided
- 6. shouted
- 7. suggested
- 8. walked
- 9. didn't like

4. PRODUCTION (7')

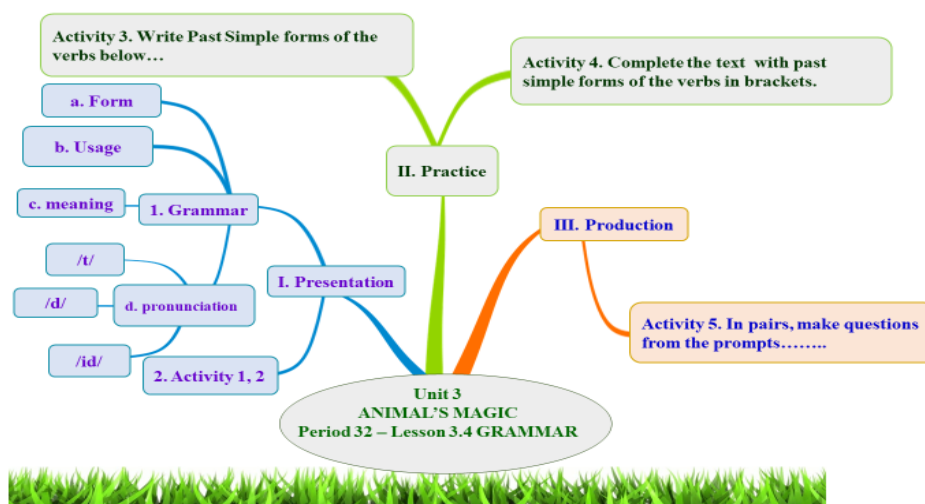
ACTIVITY 5:

- * **Aims:** To let Ss make questions and answers about the past.
- * **Content:** Interview partners using the cues words.
- * **Outcome:** Use vocabulary items and grammar points related to the topic to interview partners.
- * **Organization:** T. Ss, Individual, Pair work,

Teacher's & Student's activities	Content
5. In pairs, make questions from the prompts. The go to page 101 to find answers. (Ex 5, p.34) - T asks Ss to look at exercise 5 (SB p34). - T calls a student to read the instruction then checks Ss' understanding of it. - T divides Ss into new pairs, then sets a time limit for them to complete the activity. - T asks pairs to ask and answer questions. - T walk around to listen and notes down common mistakes for delayed feedback. - T calls some pairs to come to the front of the class, make conversations.	1 Nam / call / police / ? 4 what / they / do / ? Did Nam call the police? 5 what / they / do then / ? 2 police / help / them / ? 3 Nam / Mai / go home / ?  1. Did Nam call the police? – Yes, he did. 2. Did the police help them? – No, they didn't. 3. Did Nam and Mai go home? – No, they didn't. 4. What did they do? – They looked in the town centre for hours. 5. What did they do then? – It stopped raining so they returned to the park.

* WRAP-UP & HOME WORK (3')

- T asks Ss to talk about what they have learnt in the lesson.
 - The past simple tense with regular verbs.



* HOME WORK

- Do exercises in the workbook page 28.
- Prepare for Lesson 3.5: Listening and vocabulary.

4. Bài học kinh nghiệm

Thực chất của việc sử dụng tốt đồ dùng giảng dạy là thu thập và hướng dẫn học sinh tìm tòi, nghiên cứu, khai thác các nguồn kiến thức từ SGK, từ bên ngoài. Qua đó vận dụng giải thích, vận dụng được trong các tình huống cụ thể. Các biện pháp tổ chức hoạt động nhằm phát huy tính tích cực của học sinh muốn có thành công đòi hỏi phải có sự nỗ lực của thầy và trò trong điều kiện phương tiện trang thiết bị dạy học còn thiếu. Bên cạnh đó còn phụ thuộc vào trình độ, nghệ thuật sư phạm và lòng nhiệt tình của người thầy sẽ vượt qua khó khăn.

Qua quá trình đổi mới phương pháp dạy học và việc vận dụng, sử dụng đồ dùng giảng dạy có hiệu quả theo sáng kiến mà bản thân nghiên cứu, tôi thiết nghĩ chúng ta không nên sử dụng phương pháp đọc – chép hoặc là có sử dụng TBDH nhưng mang tính hình thức, hiệu quả không cao mà phải luôn tìm tòi, sáng tạo để có thể mang đến cho học sinh những bài giảng hay, hấp dẫn để các em có thể nhớ lâu, khắc sâu kiến thức và thêm vào đó cung cấp cho học sinh các phương pháp học hay, phù hợp theo từng lứa tuổi.

Qua việc nghiên cứu đề tài giúp cho bản thân tự nâng cao trình độ, tự học và tìm những giải pháp tối ưu trong việc dạy học.

Qua quá trình nghiên cứu sáng kiến này tôi đã rút ra được rất nhiều điều. Bởi vậy hướng nghiên cứu tiếp theo là: ***“Cách quản lý tốt và hiệu quả tiết dạy tiếng Anh THCS”***.

PHẦN C: KIẾN NGHỊ VÀ KẾT LUẬN

1. Kiến nghị:

Đề nghị thường xuyên cung cấp tài liệu cho giáo viên như các loại sách nâng cao, đồ dùng dạy học.

Tổ chức những giờ dạy mẫu để giáo viên học hỏi kinh nghiệm giảng dạy.

2. Kết luận:

Trên đây là một số phương pháp giúp cho việc học tiếng Anh của học sinh THCS trong nhà trường phổ thông được dễ dàng hơn, việc cung cấp các phương pháp sử dụng đồ dùng dạy và học phù hợp là việc làm hết sức cần thiết, nó phù hợp với mục tiêu cấp học, phù hợp với khả năng nhận thức của học sinh. Nhất là đối với môn tiếng Anh.

Với kinh nghiệm của bản thân và sự học hỏi tham khảo ý kiến đóng góp của đồng nghiệp, tôi mạnh dạn đưa ra các phương pháp này với hy vọng tất cả chúng ta sẽ tìm ra được cách thức hữu hiệu nhất để tổ chức và điều hành các tiết học một cách hiệu quả. Tuy nhiên, các phương pháp nêu trên cần được phối hợp với các phương pháp khác để việc giảng dạy của giáo viên và việc học tập của học sinh đạt kết quả cao hơn.

Trên đây là những ý kiến của bản thân tôi về những phương pháp giúp giảng dạy và học tập môn tiếng Anh trong trường THCS tốt hơn. Để thực hiện đề tài này tôi đã cố gắng hết sức mình, tốn rất nhiều thời gian và công sức nhưng chắc chắn sẽ không tránh khỏi thiếu sót. Tôi rất mong được sự đóng góp ý kiến chân tình của quý lãnh đạo, quý thầy cô, cùng các bạn đồng nghiệp để đề tài được hoàn thiện hơn, lớp học thành công hơn và đạt hiệu quả cao hơn nữa.

Tôi xin cam đoan sáng kiến kinh nghiệm này là do tôi viết, không sao chép của bất kì ai. Nếu sai tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm!

Tôi xin chân thành cảm ơn!

Minh Quang, Ngày 08 tháng 4 năm 2023

Người viết

Phùng Thị Thanh Huyền

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Trong quá trình nghiên cứu tôi đã sử dụng các tài liệu tham khảo sau:

1. Sách giáo khoa tiếng Anh 6, 7 - English Discovery (NXB Giáo dục Cánh Buồm)
2. Sách giáo viên 6, 7 - English Discovery (NXB Giáo dục Cánh Buồm)
3. Bài giảng điện tử bộ sách 6, 7 - English Discovery (NXB Giáo dục Cánh Buồm)
4. Phần mềm dạy học ActiveTeach